

Bản án số: 78/2018/HS-ST

Ngày 16 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VH, TỈNH SƠN LA

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt và bà Nguyễn Thị Lư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V H, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tr Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V H, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Hng A Đ, sinh năm 1969, tại Mộc Châu, Sơn La.

Nơi cư trú: Tiểu khu P Kh 1, thị trấn N tr M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hng A Ch và bà Dừ Thị D (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị S03 con;

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 03 tháng 4 năm 2018 đến nay. Có mặt.

2. H Văn H, sinh năm 1988, tại Ph Y, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản B Th, xã T Ph, huyện Ph Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12 ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H Văn H và bà Vì Thị T; Bị cáo có vợ là Vì Thị Th và 01 con;.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 05/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Ph Y, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo).

Bị bắt, tạm giam ngày 03 tháng 4 năm 2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hng A N, sinh năm 1989, địa

chỉ: Tiểu khu P Kh 1, thị trấn N tr M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Có vợ là chị Tráng Thị M là người đại diện. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1976, địa chỉ: Khả Lý Thượng, xã Q Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

+ Bà Dừ Thị D, sinh năm 1999, địa chỉ: Xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Ông PHng Lao S, sinh năm 2006, địa chỉ: Bản Pa Kha 1, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn H, sinh năm 1962, địa chỉ: Tiểu khu Bệnh viện 2, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A S, sinh năm 1972; địa chỉ: Tiểu khu P Kh 1, thị trấn N tr M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 00 phút, ngày 03/4/2018, tại bản H T, xã V H, huyện V H, tỉnh Sơn La. Tổ công tác Công an huyện V H kiểm tra Hnh cHh Hng A Đ và Hng A Tr (con trai Đ), phát hiện Hng A Đ có Hnh vi tẩu tán tang vật phạm tội, phát hiện bên cạnh chân nơi Hng A Đ đứng có một gói nilon màu đen và màu hồng, bên trong đựng 10 viên nén màu hồng, bề mặt các viên đều có chữ WY, nghi là ma túy tổng hợp. Hng A Đ khai nhận đó là Hồng phiến (ma túy tổng hợp), Đ đang trên đường đi đến bán cho người tên là H đang nghỉ tại nH nghỉ V L, xã L L, huyện V H. Cơ quan điều tra Công an huyện V H đã lập biên bản, niêm phong vật chứng; **tạm giữ của Hng A Đ** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng có 02 sim; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 26G1 – 027.83, số máy 134466, số khung 134464; 01 giấy đăng ký xe một tô máy số 003084 mang tên Hng A N, đồng thời dẫn giải Đ, Tr về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V H để điều tra, xử lý.

Theo lời khai nhận của Hng A Đ, Cơ quan điều tra đã tiến Hnh khám xét và bắt giữ khẩn cấp đối với H Văn H, tạm giữ tài sản gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXITER RC màu đỏ trắng, đã qua sử dụng BKS 98D1 – 457.97, số máy 152062, số khung 139453; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng đen, đã qua sử dụng BKS 26G1 – 177.80, số máy 0032494, số khung 0099784; số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 35601008360760, số Imei 2: 356010083660778 và 01 sim Viettel số thuê bao 01697.326.517.

Tại Cơ quan điều tra, Hng A Đ và H Văn H khai nhận:

Đ và H quen biết nhau từ trước, ngày 31/3/2018 H đến nH Đ hẹn sẽ đem bán cho Đ 01 chiếc xe máy BKS: 26G1 – 814.67 giá 9.000.000 đồng, nhưng nợ tiền khi nào thu hoạch mùa sẽ trả (hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc). Khoảng 14

giờ cùng ngày, H đi xe xuống bán, nhưng xe bị hỏng, nên gửi lại một nH người Mông tên Trư ở xã Chiềng Tương, Yên Châu và mượn xe BKS 26G1 – 177.80 của Trư xuống nghỉ lại nH nghỉ V L. H để lại xe máy ở đó, bắt Taxi xuống Bắc Giang mua được xe BKS 98D1 – 457.97 mang về nH nghỉ V L. Khoảng 09 giờ 00, ngày 02/4/2018 H gọi điện và nhắn tin cho Đ bảo mua hộ 10 con ngựa (tiếng lóng của dân nghiện là 10 viên Hồng Phiến) bán cho H và lấy chiếc xe máy Wave BKS 26G1 – 177.80, sau đó lên Yên Châu đổi xe Sirius 26G1 – 81467 như đã thỏa thuận.

Hng A Đ đi ra đường dân sinh Tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn Nông trường Mộc Châu, gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ 10 viên Hồng phiến với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy, Đ mượn xe máy BKS 26G1 – 027.83 của con trai là Hng A N, gọi con trai là Hng A Tr cùng Đ sang nH nghỉ V L lấy xe máy mua của H. Đ điều khiển xe máy chở Tr đến bản H T dừng xe hỏi đường, thì bị Tổ Công tác Công an huyện V H kiểm tra, Đ thả gói ma túy xuống đất thì bị phát hiện thu giữ.

Ngày 03/4/2018 anh PHng Lao S, sinh năm 2006, địa chỉ: Bản Pa Kha 1, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, được một người đàn ông không biết tên, địa chỉ thuê mang chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 26G1 – 814.67 ra Trung tâm xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu để đổi xe cho một người đàn ông, nhưng S ra không gặp ai, nên đem xe xuống nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện V H.

Ngày 03/4/2018, Tại Cơ quan điều tra tiến Hnh cân tịnh 10 viên nén màu hồng thu giữ của Hng A Đ xác định được có khối lượng 0,94 gam, lấy 05 viên khối lượng 0,47 gam làm mẫu giám định ký hiệu Đ.

Kết luận giám định số 444/KLMT ngày 08/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam; Tổng khối lượng của chất ma túy thu giữ được là 0,94 gam. Loại chất Methamphetamine"*

Quá trình điều tra, xác minh đã xác định được:

- + Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 26G1 – 027.83, số máy 134466, số khung 134464, 01 giấy đăng ký xe một tô máy số 003084 mang tên Hng A N thuộc quyền sở hữu của anh Hng A N, con trai Hng A Đ. Hng A Đ mượn xe nhưng không nói cho N biết việc dùng xe máy làm phương tiện phạm tội.

- + Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 35601008360760, số Imei 2: 356010083660778 và 01 sim Viettel số thuê bao 01697.326.517. Đây là chiếc điện thoại H Văn H dùng vào việc liên lạc với Hng A Đ thực hiện tội phạm.

- + Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXITER RC màu đỏ trắng, đã qua sử dụng BKS 98D1 – 457.97, số máy 152062, số khung 139453. Đây là chiếc xe H

Văn H đã mua của Đỗ Văn Q, sinh năm 1976, địa chỉ: Khả Lý Thượng, xã Q Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với giá 34.500.000 đồng.

+ Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen trắng, BKS: 26G1 – 814.67, số máy 011377, số khung 011377 đã qua sử dụng do H Văn H mua lại của Ngô Văn H, sinh năm 1962, địa chỉ: Tiểu khu Bệnh viện 2, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La với giá 11.000.000 đồng.

+ Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26G1 – 177.80, đăng ký mang tên Dư Thị D, sinh năm 1999, địa chỉ: Xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Tháng 5/2017 Dư Thị D đã bán xe cho một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. H Văn H khai nhận đã mượn chiếc xe này của người đàn ông dân tộc Mông, tên là Trư ở xã Chiềng Trư, huyện Yên Châu. Qua xác minh, không có ai tên là Trư ở xã Chiềng Trư như H đã khai.

+ Số tiền 500.000 đồng của H Văn H là tài sản của H Văn H, không liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng có 02 sim thu của Hng A Đ là vật Đ dùng làm phương tiện liên lạc với H Văn H thực hiện tội phạm.

+ Hng A Tr không biết và không liên quan đến việc Đ tàng trữ và đi giao dịch mua bán ma túy với H Văn H. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả tự do cho Hng A Tr.

Cáo trạng số 46/CT – VKS ngày 09/7/2018 của VKSND huyện V H, truy tố Hng A Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 BLHS, truy tố H Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Hng A Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, H Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s,t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Hng A Đ từ 24 đến 36 tháng tù.

* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 15, điểm h khoản 1 điều 52, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: H Văn H từ 12 đến 24 tháng tù.

* Không phạt bổ sung đối với các bị cáo; áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,47 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án phí số tiền 500.000 đồng của H Văn H.

+ Tịch thu sung ngân sách nH nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 35601008360760, số Imei 2: 356010083660778 và 01 sim Viettel số thuê bao 01697.326.517 của H Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng có 02 sim của Hng A Đ.

+ Trả lại anh Hng A N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 26G1 – 027.83, số máy 134466, số khung 134464 và 01 giấy đăng ký xe một tô máy số 003084 mang tên Hng A N.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi Hình án phí và phạt bổ sung: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXITER RC màu đỏ trắng, đã qua sử dụng BKS 98D1 – 457.97, số máy 152062, số khung 139453; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen trắng, BKS: 26G1 – 814.67, số máy 011377, số khung 011377 đã qua sử dụng của H Văn H.

+ Tiếp tục tạm giao cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26G1 – 177.80, đăng ký mang tên Dư Thị D, sinh năm 1999, địa chỉ: Xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La trong khi chờ xác minh chủ sở hữu.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả tự do cho Hng A Tr.

- Các bị cáo phải chịu án phí HSST 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 03/4/2018 Tại Bản H T, xã L L, huyện V H, tỉnh Sơn La, Hng A Đ bị phát hiện bắt quả tang mang 10 viên Hồng phiến, **Tr lượng 0,94 gam, giá 500.000 đồng**, đem bán cho H Văn H đang ở nH nghỉ V L, xã L L, huyện V H.

Hnh vi mua 10 viên Hồng phiến mục đích bán lại cho H Văn H kiếm lời của Hng A Đ, đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS. Hnh vi nhờ mua hộ ma túy, mục đích sử dụng của H Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. HĐXX xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tính chất Hnh vi và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều phạm tội nghiêm Tr, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của NH nước về các chất ma túy, gây lây lan tệ nạn ma túy và mất trật tự địa phương. Hng A Đ hám lời, H Văn H nghiện ma túy nhờ mua hộ để sử dụng. H Văn H đang phải chấp Hnh thời gian thử thách của án treo, nay lại phạm tội mới, là tái phạm. Do vậy, buộc phải chấp Hnh hình phạt 06 tháng tù của bản án số 77/2017/HSST, ngày 05/9/2017 của TAND huyện Ph Y, tỉnh Sơn La, cộng với hình phạt của bản án này. Cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với Hnh vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tHnh khẩn khai báo, nên đều được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. H Văn H phạm tội Cha đạt, nên áp dụng điều 15 BLHS. Hng A Đ tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và quá trình giải quyết vụ án, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 BLHS.

[4]*Về phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo Hng A Đ bán trái phép chất ma túy mục đích kiếm lời, nhưng Cha thu được tiền bắt cHh, không có tài sản có giá trị, không có khả năng thi Hnh, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo H Văn H nghiện ma túy, có tài sản có giá trị. Do vậy, cần áp dụng phạt bổ sung tương ứng với Hnh vi phạm tội của bị cáo.

[5]*Vật chứng của vụ án*:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,47 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu là những vật bị cầm lưu Hnh hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

+ Hai chiếc điện thoại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 35601008360760, số Imei 2: 356010083660778 và 01 sim Viettel số thuê bao 01697.326.517 của H Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng có 02 sim của Hng A Đ là tài sản các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nH nước.

+ Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 26G1 – 027.83, số máy 134466, số khung 134464 và 01 giấy đăng ký xe một tô máy số 003084 mang tên Hng A N. Anh N không biết và không liên quan đến việc phạm tội của Hng A Đ. Do vậy, cần tuyên trả lại anh Hng A N quản lý, sử dụng.

+ Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen trắng, BKS: 26G1 – 814.67, số máy 011377, số khung 011377; 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXITER RC màu đỏ trắng, BKS 98D1 – 457.97, số máy 152062, số khung 139453 đều đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng của H Văn H là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, không tịch thu, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án phí và phạt bổ sung.

+ Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26G1 – 177.80, bị cáo H Văn H khai mượn của một người đàn ông dân tộc Mông, tên là Trư ở xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu. Cơ quan điều tra xác minh không có ai tên Trư như bị cáo khai. Do vậy, Cha xác định được chủ sở hữu chiếc xe này. HĐXX xét thấy, cần tiếp tục tạm giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện V H quản lý trong khi chờ xác minh chủ sở hữu sẽ tiếp tục xử lý.

[6]*Về nguồn gốc chất ma túy*: Hng A Đ khai đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ 10 viên Hồng phiên với giá 500.000 đồng tại đường dân sinh Tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn Nông trường Mộc Châu, mục đích đem bán cho H Văn H. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý người bán ma túy. Hng A Đ không chứng minh được người bán ma túy cho mình. Do vậy, Hng A Đ phải chịu trách nhiệm về Hnh vi mua bán trái phép 0,94 gam Methamphetamine cho H Văn H.

- Hng A Tr được Hng A Đ rủ đi lấy xe máy, nhưng không biết việc Đ mang ma túy đi bán cho H Văn H. Cơ quan điều tra đã không đặt vấn đề xử lý và trả tự do cho Hng A Tr là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các bị cáo Hng A Đ và H Văn H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hng A Đ phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo H Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng khoản 1 điều 251, các điểm s, t khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt: Hng A Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/4/2018.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 15, điểm h khoản 1 điều 52, điều 56, 57, khoản 5 điều 65 BLHS, xử phạt: H Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, cộng với 06 tháng tù của bản án số 77/2017/HSST, ngày 05/9/2017 của TAND huyện Ph Y, tỉnh Sơn La. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/4/2018.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,47 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 35601008360760, số Imei 2: 356010083660778 và 01 sim Viettel số thuê bao 01697.326.517 và vỏ gói niêm phong ban đầu của H Văn H; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng có 02 sim và vỏ gói niêm phong ban đầu của Hng A Đ.

+ Tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXITER RC màu đỏ trắng, đã qua sử dụng BKS 98D1 – 457.97, số máy 152062, số khung 139453; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen trắng, BKS: 26G1 – 814.67, số máy 011377, số khung 011377 và số tiền 500.000 đồng của H Văn H để đảm bảo thi hành án phí và phạt bổ sung.

+ Trả lại anh Hng A N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 26G1 – 027.83, số máy 134466, số khung 134464 và 01 giấy đăng ký xe một tô máy số 003084 mang tên Hng A N.

Toàn bộ Vật chứng theo biên bản giao vật chứng số: 71/BBVC ngày 01/8/2018 và Biên lai thu tiền số 0000754 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H.

+ Tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V H Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26G1 – 177.80, đăng ký mang tên Dừ Thị D, sinh năm 1999, địa chỉ: Xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện V H không đặt vấn đề xử lý và trả tự do cho Hng A Tr.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- Sơ TP
- Trại Giãm
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ
- Lưu HS.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Q

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa

Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Lư

Nguyễn Đăng Q

Mùi Văn Hoạt

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội. Chưa hết thời hạn được coi là Chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị

kết án đó tính đến ngày phạm tội Cha được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm Hình cHh, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm Hình cHh, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, S khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các tHnh viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức,

cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)